

**CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
(Giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2030)**

Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được xây dựng nhằm thực hiện các chủ trương về ĐBCL trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ IV, Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, các quy định trong Luật Giáo dục đại học 2012 và Chiến lược phát triển giáo dục của Việt Nam giai đoạn 2011- 2020.

Chiến lược này là cơ sở định hướng cho các hoạt động ĐBCL trong ĐHQGHN trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Chất lượng giáo dục của ĐHQGHN từng bước đạt chuẩn ASEAN và quốc tế, góp phần thực hiện tốt sứ mệnh của ĐHQGHN là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài; sáng tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ đỉnh cao, chuyển giao tri thức; đóng vai trò nòng cốt và tiên phong trong đổi mới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng

2.1. Mục tiêu chung

2.1.1. Văn hoá chất lượng trong toàn ĐHQGHN trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức;

2.1.2. Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong ĐHQGHN được thực hiện theo chuẩn ASEAN và quốc tế;

2.1.3. Các chỉ số ĐBCL cốt lõi của ĐHQGHN đạt chuẩn của các trường đại học tiên tiến trong ASEAN và trên thế giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2020, 6 trường đại học thành viên có hệ thống ĐBCL bên trong đạt tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN);

2.2.2. Đến năm 2015 có ít nhất 4 trường đại học thành viên/khoa trực thuộc của ĐHQGHN được KĐCL theo định hướng tiêu chuẩn chất lượng của AUN; đến năm 2020 có ít nhất 2 trường đại học thành viên ĐHQGHN được KĐCL hoàn toàn theo quy trình và đạt tiêu chuẩn của AUN;

2.2.3. Đến năm 2015 có ít nhất 10% và đến năm 2020 có ít nhất 40% các chương trình đào tạo của ĐHQGHN được tự đánh giá và/hoặc KĐCL theo tiêu chuẩn của ĐHQGHN; 100% các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược có đủ điều kiện theo quy định của AUN phải được kiểm định theo tiêu chuẩn KĐCL của AUN, ít nhất 10% các chương trình đào tạo này được KĐCL theo chuẩn quốc tế (thí dụ, ABET, AACSB, v.v.) trước năm 2020.

3. Các giải pháp

3.1. Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong

Hoàn thiện mạng lưới các Trung tâm/bộ phận ĐBCL của tất cả các đơn vị trong ĐHQGHN, quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Trung tâm/bộ phận ĐBCL của các đơn vị thành viên, trực thuộc; nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL, đánh giá chất lượng nói chung và KĐCLGD nói riêng; tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của ĐHQGHN nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở ĐHQGHN.

3.2. Kiểm định chất lượng đơn vị theo chuẩn quốc tế

Đánh giá về mức độ đạt chuẩn KĐCL AUN các trường đại học thành viên của ĐHQGHN để đầu tư chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các đơn vị đã gần đạt chuẩn chất lượng AUN; xây dựng lộ trình KĐCL đơn vị theo chuẩn AUN và đối sánh đại học quốc tế; thực hiện tự đánh giá chất lượng theo chuẩn AUN; đăng kí với ban Thư ký AUN để thực hiện KĐCL cấp độ đơn vị theo lộ trình.

3.3. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế

Rà soát, quy hoạch các ngành đào tạo theo lộ trình KĐCL; ưu tiên KĐCL quốc tế và đối sánh các chương trình thuộc nhiệm vụ chiến lược, các chương trình đào tạo chất lượng cao, đào tạo tài năng; tự đánh giá chất lượng và đăng ký KĐCL chương trình theo chuẩn AUN, ABET, AACSB, v.v; thực hiện đối sánh chương trình đào tạo theo các chỉ số ĐBCL cốt lõi của các đại học tiên tiến.

3.4. Đa dạng hoá các nguồn lực tài chính cho ĐBCL

Xây dựng các đề án theo từng mục tiêu về ĐBCL nhằm khai thác tối đa các nguồn lực đa dạng trong và ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức và cá nhân, trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch ĐBCL.

3.5. Mở rộng quan hệ trong nước và quốc tế phục vụ công tác ĐBCL

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, Ban, Ngành liên quan xây dựng cơ quan KĐCL đáp ứng các điều kiện để Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động.

Mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ĐBCL trong khuôn khổ của các tổ chức ĐBCL của ASEAN và quốc tế như AUN-QA, AQAN, APQN, INQAAHE, ABET, AACSB, v.v. để KĐCL theo chuẩn quốc tế và khai thác các nguồn lực bổ sung hiệu quả cho hoạt động ĐBCL của ĐHQGHN.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Ban Giám đốc

Kiên định chủ trương xây dựng văn hoá chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và đóng góp với cộng đồng xã hội; quyết liệt chỉ đạo, kiểm tra giám sát và bố trí nguồn lực hỗ trợ phù hợp cho Viện ĐBCLGD, các Ban chức năng, các đơn vị trong ĐHQGHN, các đoàn thể thực hiện Chiến lược này.

4.2. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục

Viện ĐBCLGD tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện chiến lược ĐBCL và là đầu mối phối hợp các hoạt động thực hiện Chiến lược này; phối hợp với Ban Thanh tra để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược ĐBCLGD và định kỳ báo cáo Hội đồng KĐCL ĐHQGHN.

4.3. Các Ban chức năng, Văn phòng Nhiệm vụ chiến lược

Ban Đào tạo phối hợp với Ban Kế hoạch Tài chính và Viện ĐBCLGD xây dựng lộ trình KĐCL cho các chương trình đào tạo chuẩn, chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược; Ban Kế hoạch Tài chính bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho các đơn vị để thực hiện đánh giá chất lượng theo lộ trình KĐCL; Ban Khoa học Công nghệ xây dựng kế hoạch tăng cường các chỉ số về đổi mới đại học về số bài báo công bố quốc tế (ISI); Ban Tổ chức Cán bộ xây dựng kế hoạch đảm bảo chỉ số cán bộ khoa học/sinh viên, phối hợp với Viện ĐBCLGD tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về ĐBCL, đánh giá chất lượng giáo dục.

4.4. Các đơn vị thành viên, trực thuộc

Các đơn vị căn cứ Chiến lược ĐBCLGD đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch ĐBCLGD của ĐHQGHN giai đoạn 2013-2015 (xem Phụ lục) để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này trong báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.

4.5. Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lồng ghép trong các chương trình, hoạt động nội dung về xây dựng văn hoá chất lượng, tinh thần cộng đồng ĐHQGHN, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong toàn ĐHQGHN trong việc giữ vững các giá trị cốt lõi của ĐHQGHN, trong đó chất lượng cao là một trong các giá trị căn bản./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc ĐHQGHN;
- Hội đồng KĐCL ĐHQGHN;
- Văn phòng, các ban chức năng;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc;
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD, H80.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

(đã kí)

Phùng Xuân Nhạ

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2013- 2015

(Kèm theo văn bản số 4611 /ĐHQGHN-ĐBCL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của ĐHQGHN về Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của ĐHQGHN giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2030)

1. Giới thiệu

Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) giai đoạn 2013-2015 nhằm cụ thể hóa Chiến lược ĐBCLGD của ĐHQGHN giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn 2030.

Kế hoạch này là căn cứ để các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN xây dựng và triển khai các kế hoạch trung hạn về ĐBCL của đơn vị giai đoạn 2013-2015 và lập kế hoạch chi tiết cho từng năm học.

2. Khung logic

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1.	Xây dựng văn hóa chất lượng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng				
1.1	Củng cố và hoàn thiện hệ thống ĐBCL trong của ĐHQGHN và các đơn vị thành viên/trực thuộc	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống ĐBCL bên trong của ĐHQGHN và các đơn vị thành viên/trực thuộc được hoàn thiện;- 100% các văn bản quản lý trong các lĩnh vực đảm bảo và KĐCL được xây dựng, bổ sung và hoàn thiện;- 100% các trường thành viên và các đơn vị trực thuộc có trung tâm/bộ phận ĐBCL hoạt động ổn định, hiệu quả;- Ít nhất 50% trường thành viên có hệ thống ĐBCL đạt tiêu chuẩn KĐCL của	2013 - 2015	Các đơn vị thành viên, trực thuộc/Viện ĐBCLGD	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
		Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN).			
1.2	Tăng cường nhận thức về ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn ĐHQGHN	100% các đơn vị thành viên/trực thuộc tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ĐBCL và văn hóa chất lượng nhằm tăng cường nhận thức và tạo sự đồng thuận thực hiện ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng.	2013 - 2015	Tất cả các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.3	Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác ĐBCLGD	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có chuyên môn về đo lường đánh giá trong giáo dục tại Viện ĐBCLGD, các Trung tâm/Phòng ĐBCL của các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN được quy hoạch và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn; - 100% các Trung tâm/Phòng ĐBCL tại các đơn vị có cán bộ chuyên trách đạt trình độ sau đại học trong lĩnh vực đo lường và đánh giá trong giáo dục. 	2013 - 2015	Viện ĐBCLGD/ Các đơn vị thành viên, trực thuộc	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp, các nguồn học bổng, v.v.
1.4	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác ĐBCL	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về công tác ĐBCLGD được hoàn thiện và sử dụng hiệu quả; - 100% các đơn vị thành viên/trực thuộc ĐHQGHN thực hiện công khai về các điều kiện ĐBCLGD. 	2013 - 2015	Viện ĐBCLGD/ Các đơn vị thành viên, trực thuộc	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1.5	Thẩm định về thứ hạng và tình trạng KĐCL của các đối tác nước ngoài liên kết đào tạo với các đơn vị trong ĐHQGHN	100% các đối tác nước ngoài có chương trình đào tạo liên kết với các đơn vị trong ĐHQGHN được thẩm định về thứ hạng và tình trạng KĐCL.	2013 - 2015	Viện ĐBCLGD/ Các đơn vị thành viên, trực thuộc	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.6	Rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế của ĐHQGHN	100% các chương trình đào tạo liên kết quốc tế đang triển khai tại các đơn vị thuộc ĐHQGHN được định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng.	2013 - 2015	Các đơn vị thành viên/trực thuộc, Viện ĐBCLGD tư vấn chuyên môn và giám sát	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.7	Đánh giá công tác điều hành và quản lý của hiệu trưởng các trường thành viên trong ĐHQGHN và có cơ chế sử dụng hiệu quả các kết quả đánh giá	Báo cáo đánh giá đối với 100% hiệu trưởng các trường thành viên.	2013 - 2015	Các đơn vị thành viên/trực thuộc, Ban Tổ chức Cán bộ/Viện ĐBCLGD	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.8	Lấy ý kiến phản hồi của người học về môn học và của các bên liên quan về chương trình đào tạo	- 100% môn học được lấy ý kiến phản hồi của người học; - 100% chương trình đào tạo được lấy ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, nhà quản lý, nhà sử dụng lao động.	2013 - 2015	Các đơn vị thành viên/trực thuộc/Viện ĐBCLGD	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.9	Giảng viên thực hiện công tác tự đánh giá	100% giảng viên thực hiện tự đánh giá.	2013 - 2015	Các đơn vị thành viên/trực thuộc/Viện ĐBCLGD	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1.10	Đánh giá chất lượng hoạt động hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học	Các hoạt động phục vụ của thư viện, hoạt động hỗ trợ sinh viên được đăng ký đánh giá chất lượng hằng năm.	2013 - 2015	TTTTTV, TTHTSV/Viện ĐBCLGD tư vấn chuyên môn và giám sát/Các đơn vị thành viên/trực thuộc phối hợp thực hiện	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.11	Xây dựng đề án thành lập cơ quan KĐCL tại ĐHQGHN	Đề án được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua.	2013 - 2014	Ban TCCB/Viện ĐBCLGD và các đơn vị liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2	Đảm bảo và kiểm định chất lượng các đơn vị đào tạo và chương trình giáo dục				
2.1	Kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo theo các tiêu chuẩn KĐCL của ĐHQGHN hoặc AUN hoặc các tổ chức KĐCL có uy tín; thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng hậu kiểm định	<ul style="list-style-type: none"> - 03 đơn vị được KĐCL chu kỳ 2; - 04 trường thành viên triển khai TĐG giữa chu kỳ (2014 - 2015); - 03 trường thành viên được KĐCL theo hướng tiếp cận chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á; ít nhất 01 trường thành viên đạt tiêu chuẩn KĐCL của AUN vào năm 2015 (Hợp phần 2 Bộ tiêu chuẩn KĐCL của ĐHQGHN); 01 trường thành viên đăng ký KĐCL theo tiêu chuẩn của AUN. 	2013 - 2015	Các trường thành viên/khoa trực thuộc/Viện ĐBCLGD	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
2.2	KĐCL các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn của ĐHQGHN và của AUN; thực hiện có hiệu quả các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình hậu kiểm định	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 10%, chương trình đào tạo được tự đánh giá và/hoặc KĐCL theo tiêu chuẩn KĐCL chương trình giáo dục của ĐHQGHN; - 100% các chương trình đào tạo thuộc nhiệm vụ chiến lược có đủ điều kiện theo quy định của AUN được KĐCL đạt tiêu chuẩn KĐCL của AUN. 	2013 - 2015	Các trường thành viên/khoa trực thuộc/các đơn vị đào tạo/Viện ĐBCLGD	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác
3.	Đôi sánh (benchmarking)				
3.1	Xây dựng và triển khai đề án đôi sánh đại học quốc tế để định vị ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học thế giới theo nhóm chỉ số về ĐBCLGD	Năng lực cạnh tranh quốc tế của ĐHQGHN được nâng cao.	2013 - 2015	Viện ĐBCLGD/ Các đơn vị thành viên, trực thuộc	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác
3.2	Xây dựng và triển khai các chính sách đầu tư theo các chỉ số đôi sánh nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh quốc tế của ĐHQGHN	Thứ bậc xếp hạng và năng lực cạnh tranh quốc tế của ĐHQGHN trong các bảng xếp hạng của Webometrics, QS Asia University Rankings và QS World University Rankings được nâng cao.	2013 - 2015	Viện ĐBCLGD/Các đơn vị thành viên, trực thuộc	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác